Giảng Ký Địa Tạng — Quyển Hạ — Phần 15

Địa Tạng Bổn Nguyện Kinh Giảng Ký (HT Tịnh Không)

Sách cũ chúng ta phải tu bổ, tháp tự cũ chúng ta cũng phải tu bổ, trên phương diện này thì chúng ta thua xa người Nhật. Khi tôi đi Nhật tham quan, tham học, đối với việc người Nhật bảo tồn tháp tự, tu bổ đồ cổ, tôi khâm phục năm vóc sát đất. Những thứ này họ đã học được từ Trung Quốc, sau khi học xong vẫn giữ gìn mãi cho đến ngày nay; họ có thể giữ gìn lâu như vậy sao? Mỗi năm họ đều tu bổ, cây cột này bị mối mục rồi, họ dùng gỗ giống hệt, vật liệu giống hệt, hình thức giống hệt để làm cây cột khác thay thế. Do đó khi bạn đi Nhật sẽ thấy chùa miếu trang nghiêm, [phỏng theo] mô thức đời nhà Hán. Học sinh người Nhật du học đến Trung Quốc vào đời Đường nhiều nhất, họ học các lối kiến trúc cổ đại, Trung Quốc có rất nhiều phi diêm (mái cong vút), phi diêm thuộc đời nhà Minh; đời Hán, Đường còn chưa có phi diêm, do đó khi đi Nhật bạn sẽ thấy được rất nhiều kiến trúc đời Hán, Đường, hoàn toàn giống với những gì ghi trong sách cổ Trung Quốc. Hiện nay chúng ta đọc Lễ Ký, coi không hiểu rất nhiều cách thức sinh hoạt thời đại đó, nhưng khi tới Nhật bèn hiểu ngay, những thứ đó chính là cách sinh hoạt của người Nhật. [Còn về] y phục, người Nhật mặc hòa phục, quần áo người Nhật gọi là hòa phục, hay Ngô phục, nói Ngô phục thì bạn sẽ có ấn tượng, Ngô là Giang Tô, phục trang của thời đại Ngô Việt, truyền qua tới ngày nay người Nhật vẫn còn mặc, vẫn giống y như vậy, người Nhật bảo tồn văn hóa cổ đại của Trung Quốc. Cách thức tu bổ tháp tự của họ đích thật đáng cho chúng ta học tập, nhất định phải dùng vật liệu gốc, dùng cách thức thời xưa để tạo ra vật mới [giống hệt như vậy]. [Họ giữ được] giống hệt thời xưa, bảo tồn được vô cùng hoàn chỉnh, đây là việc chúng ta tới đó tham quan không thể không khâm phục. Người Nhật có thể hấp thụ văn hóa kỹ thuật tân tiến nhất của Tây phương, lại có thể bảo tồn những vật cố hữu, chẳng phế bỏ, đây là chỗ họ cao minh hơn người Trung Quốc. Thậm chí đối với một con đường cũ xưa, họ cũng không phá bỏ con đường xưa, khi mở đường mới họ mở ở kế bên con đường cũ, bảo tồn con đường cũ. Đường cũ dùng gạch trải đường, có xe ngựa dành cho khách du lịch tới coi, ngồi xe ngựa rất thích thú. Lúc tôi đi tham quan Nhật khoảng hơn hai mươi năm trước, tôi có ấn tượng rất sâu đậm. Nói thật ra ở Trung Quốc có thể khôi phục vài cổ thành, hôm kia nhân dịp tết Trung Thu quý vị đến Đường Thành để hội họp, ở Hong Kong có một chỗ gọi là Tống Thành. Nói thật ra nếu Trung Quốc có thể khôi phục diện mạo của Khai Phong trở về đời Tống, khôi phục diện mạo của Tây An trở về quy mô đời Đường, một thành phố đời Đường, một cái đời Tống, người ở đó có thể khỏi làm việc gì cả, chỉ bán

Phẩm Thứ Mười: Nhân Duyên và So Sánh Công Đức Bố Thí - Tập 38 296

đồ ăn cho khách du lịch là có thể kiếm lời, người trên toàn thế giới sẽ đến đó tham quan. Có ai không muốn đi tới đó coi thử? Coi đời sống của người đời Đường, đời Tống, quần áo trang sức hoàn toàn khôi phục trở về thời xưa, dụng cụ cũng thuộc đời xưa, [thu hút mọi người] đến đó du lịch, họ sẽ tiếp đãi du khách, thu hút người trên toàn thế giới đến đó du lịch, đây là một chuyện tốt. Khi tôi đi Nhật tham quan bèn nghĩ đến chuyện này, bạn đừng tưởng là không có thu nhập, thu nhập sẽ rất khả quan, rất khá.

Bạn bán đồ lưu niệm, mượn cơ hội này để tuyên dương văn hóa Trung Quốc, lợi ích vô lượng vô biên. Khi ở Mỹ tôi có tham quan một thành phố [của người] Đan Mạch, thành phố đó chẳng lớn, người Âu Châu di dân tới đó. Cách thức sinh hoạt, kiến trúc của Đan Mạch ở đó, hoàn toàn là cách sinh hoạt đời xưa của người Đan Mạch, đi tới chỗ đó cũng giống như bạn đi tới Đan Mạch vậy, rất có ý nghĩa, rất thú vị. Đường phố ở đó có xe ngựa. Đây là việc bảo tồn văn hóa cổ, có giá trị, có ý nghĩa. Đoạn này dạy chúng ta làm thế nào để tu bổ, khôi phục tháp tự xưa, điển tịch, kinh điển đời xưa, [chúng ta] phải nên coi trọng. Hôm nay đã hết giờ, chúng tôi giảng đến đây thôi.

Tập 39 (Số 14-12-39)

Xin mở cuốn Khoa Chú quyển hạ, trang hai mươi ba, chúng ta hãy đọc kinh văn một lần:

Phục thứ Địa Tạng! Nhược vị lai thế trung, hữu thiện nam tử thiện nữ nhân, ngộ Phật tháp tự Đại Thừa kinh điển. Tân giả bố thí cúng dường, chiêm lễ tán thán, cung kính hiệp chưởng. Nhược ngộ cố giả, hoặc huỷ hoại giả, tu bổ doanh lý, hoặc độc phát tâm, hoặc khuyến đa nhân đồng cộng phát tâm.

(Lại nữa, này Địa Tạng! Trong đời vị lai như có kẻ thiện nam người thiện nữ nào gặp chùa tháp thờ Phật và kinh điển Đại Thừa, nếu còn mới thì bố thí cúng dường, chiêm ngưỡng, lễ lạy, khen ngợi, chắp tay cung kính; nếu đã cũ kỹ hoặc hư hoại thì sửa sang tu bổ, hoặc riêng mình phát tâm, hoặc khuyên nhiều người khác cùng phát tâm.)

Phẩm Thứ Mười: Nhân Duyên và So Sánh Công Đức Bố Thí - Tập 39 297

Nửa phần trước trong đoạn kinh này đã giới thiệu qua, nửa phần sau này dạy [cách chúng ta xử lý] những đồ cũ. Quy mô của tháp tự cũ rất lớn, chẳng phải đơn độc một hai người thường có thể làm, có thể tu sửa, do đó ở đây đức Phật dạy nếu bạn có khả năng thì một người phát tâm, rất tốt! Công đức vô cùng thù thắng, nếu một mình không có khả năng thì khuyên mọi người cùng phát tâm, cả hai đều là vô lượng công đức. Còn sau khi tu bổ kinh điển, nhất định phải có nơi chốn đàng hoàng để cất giữ; thời xưa có một số gia đình chứa của báu trong nhà, đời đời tương truyền, đại gia đình có nề nếp có thể truyền được lâu dài. Hiện nay là quy chế gia đình nhỏ, vả lại phải thường dời chỗ ở. Chẳng giống như hồi trước ở Trung Quốc chọn một nơi xây nhà, một khi cư trú chỗ nào là mấy trăm năm ở mãi trong một ngôi nhà. Con người hiện nay thường dọn nhà, ở ngoại quốc chỉ cần cắm một cái bảng thì tùy tiện có thể bán nhà, do đó bảo tồn những điển tịch cổ này rất khó khăn. Khi gặp trường hợp như vậy chúng ta phải có trí huệ, tốt nhất là đem để ở trường, hoặc thư viện chánh phủ. Ở Trung Quốc chùa lớn, đại tòng lâm, chúng ta biết những chỗ đó có thể giữ được lâu dài, có thể bảo quản, như Tứ Đại Danh sơn ở Trung Quốc, những đạo tràng này bất luận có thay đổi như thế nào, thì những đạo tràng này vẫn được duy trì. Ở nơi đó có lầu tàng kinh, có thể giữ ở những chỗ đó. Đây là giữ những cuốn kinh cũ, sau khi tu bổ, sửa sang xong đem cất giữ ở những chỗ nói trên. Còn những cuốn cũ quan trọng, chúng ta có thể in lại. In lại có thể lưu thông rộng rãi, còn bản gốc thì giữ gìn cẩn thận, bản in lại thì lưu truyền rộng rãi.

Thậm chí có thể đem vào máy điện toán, giữ trong máy điện toán có hai cách, một là dùng cách chụp hình để giữ trong máy, có thể nhìn thấy hình dáng của bản in gốc trên máy điện toán, hình dáng của chữ in trong bản in gốc, làm vậy rất có giá trị nghệ thuật. Còn một cách nữa là làm bản in mới để lưu thông trên mạng, cách này cũng tốt. Nói chung, Phật pháp coi trọng ở chỗ lưu thông phổ biến, chứ không coi trọng ở chỗ cất giữ, vì bạn cất giữ thì có ích lợi cho ai? Do đó nhất định phải lưu thông, công đức của sự lưu thông thù thắng vô cùng. Ngày nay chúng ta thấy nhiều chỗ in kinh, trong thị trường người đời in kinh phía sau có ghi câu "Sở hữu bản quyền, in lại nhất định truy cứu", như vậy còn được. Nếu là tứ chúng đệ tử trong cửa Phật, hoặc là đạo tràng, nếu trang bản quyền lại in câu này thì phiền phức lớn lắm, cả đời bạn tu hành có tốt tới đâu, công đức có làm lớn tới đâu đi nữa, bạn sẽ không tránh khỏi đọa lạc. Nguyên nhân là gì? Bạn gây chướng ngại cho sự lưu thông Phật pháp, tội này nặng hơn bất cứ tội gì khác, bạn có làm

bao nhiêu chuyện tốt gì cũng chẳng chống chọi nổi tội này; bạn đã làm cho pháp thân huệ mạng của bao nhiêu người đoạn dứt vì câu [bản quyền] này, do đó chúng ta phải rõ ràng rành rẽ về sự lợi hại được mất của chuyện bản quyền. Phàm có thể đem lại lợi ích cho xã hội, lợi ích đại chúng, lưu thông là bố thí. Phía trước đã nói qua, thí tài thì được giàu sang, thí pháp thì được trí huệ, nếu bạn không chịu bố thí, gây trở ngại cho sự bố thí, không những bạn chịu quả báo nghèo hèn mà còn phải bị quả báo ngu si. Ngu si rất đáng sợ, người tạo tội cực nặng, nguyên nhân căn bản đều là ngu si. Thời gian thọ báo trong tam ác đạo, như kinh đã nói đều là "vô số kiếp", người ta phải chịu nạn to lớn này đều vì họ chẳng hiểu đạo lý. Một niệm chuyển đổi trở lại, phát tâm bố thí, phát tâm cúng dường, thì được phước vô lượng. Xin xem đoạn kinh tiếp theo. Trong phần chú thích có một đoạn, chúng ta hãy đọc xem, hàng thứ nhất trang hai mươi bốn, bắt đầu từ câu thứ hai. "Nếu gặp những thứ bị hư tổn, hủy hoại thì phải nên tu bổ, tu bổ xong phải xếp đặt", câu này nói về kinh luận Đại Thừa, "Tích Hiền vân" nghĩa là người xưa nói, đại đức nói, "nếu để trong rương tráp để trùng mọt đục, giấy mực phai mờ, rách nát, tự mình chẳng tu bổ, chẳng chịu lưu truyền, chưa khỏi mắc tội với pháp bảo, trái nghịch cấm chế của Phật". Sách vở để lâu sẽ sanh mọt, do đó trách nhiệm của người giữ kinh sách rất lớn, nhất định phải thường đem sách mở ra, không coi cũng phải lật ra để khỏi bị mọt. Vì giấy Trung Quốc khác giấy ngoại quốc, mỗi năm phải đem phơi để khỏi bị ẩm thấp, hiện nay kỹ thuật phát triển có thể khỏi cần phải đem phơi nắng, phơi nắng rất phiền phức, có thể dùng máy hút ẩm thấp, dùng chất bột hút ẩm thay thế, cho nên khỏi cần phải phơi nắng. Ở thư viện ngoại quốc, chúng ta thấy họ điều chỉnh không khí, nhiệt độ vô cùng nghiêm ngặt, nên sách vở có thể giữ được lâu, chúng ta phải học hỏi những kỹ thuật này. Đặc biệt là những lầu tàng kinh ở Trung Quốc, người phụ trách quản lý sách vở ở lầu tàng kinh nên đi đến các thư viện đại học trong nước và ngoài nước để tham quan, học hỏi; hiện đại hóa những thiết bị này. Chúng ta nhất định phải hiện đại hóa, làm vậy là hy vọng điển tịch có thể bảo tồn được tốt đẹp, được lâu dài, phí tổn cho việc này trong đạo tràng tuyệt đối không thể tiết kiệm. Phía trước đã nói kinh tạng chính là thiện tri thức của chúng ta, Phật chẳng còn

tại thế, chúng ta tu hành chứng quả phải nương nhờ nơi kinh tạng. Những câu sau đây rất quan trọng, chúng ta cứ thường sơ sót, “Nếu không thể tu bổ, thì không được thiêu đốt”, có nhiều người không

Phẩm Thứ Mười: Nhân Duyên và So Sánh Công Đức Bố Thí - Tập 39 299

hiểu, khi kinh Phật hư rách rồi bèn đem thiêu, như vậy là có tội. Nếu bạn không thể tu bổ, phải tìm người phát tâm tu bổ, phải chú ý việc này. Sau đó Ngài trích dẫn “Như sách Năm Trăm Câu Hỏi có ghi nếu kinh bổn ghi Giới Luật không dùng nữa, rời rạc rồi có thể đốt không?”. Đây là nói về Giới Kinh, chẳng có người coi, chẳng còn dùng nữa, cũ rách rồi, có thể đốt không? “Đáp: Không được. Không biết là phạm tội, cứ thiêu thì phạm tội Xả Đọa”. “Nếu biết thiêu là có tội mà vẫn cứ thiêu, phạm tội Quyết Đoán”60. Giống như phương tiện phá Tăng, phá Tăng là phá hòa hợp tăng, tội này nặng lắm. Giống như thiêu cha mẹ, tội đó bao nặng. Hôm nay chúng ta hãy nghĩ xem trong các vị tứ chúng đồng tu, có bao nhiêu người tạo tội này? Tùy ý liền hủy bỏ kinh tạng, tạo tội nghiệp cực nặng. Đương nhiên có rất nhiều người không biết đã tạo tội nặng như vậy, họ đã tạo rồi; ở đây nói rất rõ ràng, không biết mà tạo thì tội đó còn nhẹ; đã biết mà còn tạo thì tội đó cực nặng. Thiêu cha mẹ, phá hòa hợp tăng là tội Ngũ Nghịch, sẽ đọa địa ngục A Tỳ. Không biết mà phạm tuy tội chẳng nặng bằng, quả báo vẫn là trong ba đường ác. Nếu đã phạm tội nặng này thì phải sám hối thực sự, sám trừ tội nghiệp, phát tâm tu thiện, phát tâm tu sửa tháp tự, tu bổ lưu thông kinh giáo Đại Thừa, như vậy mới gọi là thực sự sám hối. Đoạn kinh sau nói về quả báo:

Như thị đẳng bối tam thập sanh trung, thường vi chư tiểu quốc vương.
(Như những người này, trong ba mươi đời thường được làm tiểu quốc vương.)

Đoạn này nói quả báo của người phát tâm tu bổ tháp tự, kinh sách cũ là “trong ba mươi đời thường làm các quốc vương nhỏ”. Quốc vương nhỏ hiện nay là thị trưởng, huyện trưởng, chúng ta coi thời cổ Ấn Độ cùng với thời đại Xuân Thu Chiến Quốc ở Trung Quốc, Sử Ký có ghi nước lớn rộng cỡ một trăm dặm, nước nhỏ cỡ hai mươi, ba mươi dặm. Hai mươi, ba mươi dặm giống như hiện nay làng, xả, một trăm dặm vuông đại khái bằng một đô thị. Vào thời cổ những vùng như vậy là một quốc gia, triều nhà Châu có tám trăm chư hầu, tức là tám trăm nước nhỏ. Tám trăm nước nhỏ này chia ra ở chỗ nào? Ở lưu vực Hoàng hà và Trường giang, hiện nay gọi là vùng trung nguyên, khu vực này hiện nay

60 Tội Quyết Đoán là tên gọi khác của tội Tăng Tàn. Phẩm Thứ Mười: Nhân Duyên và So Sánh Công Đức Bố Thí - Tập 39 300

chiếm một diện tích không lớn lắm ở Trung Quốc, chỉ là một khu vực rất nhỏ mà trong đó có tám trăm nước. Chư hầu tức là quốc vương nhỏ, tương đương với huyện trưởng, thị trưởng, trấn trưởng, những vị này đều được gọi là quốc vương nhỏ. Như vậy đủ biết những người có thể làm chức quận trưởng, thị trưởng, bất luận là trung ương nhậm chức, hoặc được trúng tuyển ở địa phương đều đã tu phước trong đời trước, nếu không tu phước thì họ không làm nổi chức đó. Bất quá là có một điểm khác nhau, thời đại vua

chúa ngày xưa những chư hầu này đều là đời đời nối tiếp; nói cách khác chức tước của họ là chức vụ cả đời, đời trên mất đi thì con cái tiếp tục, đó thật là phước báo, phước báo đó rất lớn. Người hiện nay tu phước chẳng bằng người xưa, phước báo nhỏ, tại sao? Có thể nhậm chức hai, ba năm trong một nhiệm kỳ thôi, nhiều nhất là tiếp tục một kỳ, hai kỳ là hiếm lắm rồi, điều này nói rõ phước người ngày nay mỏng hơn người xưa, [phước ấy] đều do nhân đã tu đời trước.

Đàn việt chi nhân, thường vi Luân Vương hoàn dĩ thiện pháp giáo hóa chư tiểu quốc vương. (Còn vị Đàn Việt thì thường làm Luân Vương, lại dùng
thiện pháp mà giáo hóa các tiểu quốc vương.)

Đàn việt là người dẫn đầu làm. Do đó có thể biết nếu làm việc này một mình thì họ sẽ là đại quốc vương, những người cùng họ làm việc này là tiểu quốc vương. Chúng ta phải suy nghĩ cặn kẽ về sự tu nhân và quả báo này thì bạn mới có thể hiểu, hiểu xong rồi chúng ta mới biết phải tu phước như thế nào. Phật pháp vô cùng coi trọng việc tu phước, không phải người học Phật không tu phước, [nếu nghĩ vậy thì] hoàn toàn sai lầm. Đức Phật dạy chúng ta đừng hưởng phước, nhưng phải tu phước, đó là ý của Phật, chúng ta phải hiểu. Có phước thì để cho hết thảy chúng sanh hưởng, đừng hưởng riêng mình, tại sao? Vì phiền não tập khí của mình chưa dứt, thường thường một khi hưởng phước thì sẽ mê hoặc điên đảo, sẽ đọa lạc, vì muốn phòng ngừa tác dụng phụ này cho nên đức Phật dạy chúng ta đừng hưởng phước. Phật thường thường tán thán khổ hạnh, khổ hạnh thì đạo tâm của người mới vững chắc, sẽ chẳng thoái chuyển, những vị Tăng thường tu khổ hạnh cũng tu phước chứ chẳng phải không tu phước, hết thảy phước báo dành cho đại chúng hưởng, đó là bố thí càng lớn. Trong kinh Hoa Nghiêm chúng ta thấy Tỳ Lô Xá Na Như Lai, trong kinh Tịnh Độ thì thấy đức Phật A Di Đà,

chúng ta thấy y báo, chánh báo thế giới đó trang nghiêm, phước báo vô cùng, đức Phật có hưởng riêng mình không? Chẳng có, Phật chia sẻ phước báo đó cho mười phương chúng sanh, cho hết thảy những người vãng sanh đến cõi nước đó hưởng thụ. A Di Đà Phật cũng vậy, cho người khắp mười phương vãng sanh đến Tây Phương Tịnh Độ hưởng thụ, Ngài chẳng hưởng riêng một mình. Vậy thì chúng ta sẽ hỏi "Rốt cuộc A Di Đà Phật có hưởng không?" Quý vị hãy tự suy nghĩ về vấn đề này. A Di Đà Phật phát nguyện tiếp dẫn chúng sanh vãng sanh, bạn phải biết bao nhiêu người niệm Phật ở mười phương thế giới, A Di Đà Phật phải tiếp dẫn hết, chúng ta cứ nghĩ A Di Dà Phật bận rộn vô cùng, làm sao rảnh rỗi? Có thể nói mỗi phút, mỗi giây Ngài đều phải tiếp dẫn người vãng sanh, chưa hề gián đoạn, chuyện này người thế gian chúng ta chẳng có cách gì làm nổi! A Di Đà Phật có khả năng, Ngài có thể hóa thân, chúng ta không thể hóa thân, Ngài có thể hóa vô lượng vô biên thân, đồng thời tiếp dẫn vô lượng vô biên người vãng sanh, Ngài có khả năng như vậy. Trong kinh Vô Lượng Thọ chúng ta thấy những nguyện đức Phật A Di Đà đã phát, nguyện nào cũng đã thực hiện, chẳng có nguyện nào hư dối, đây là pháp tối thượng thừa trong Phật pháp. Trong kinh Địa Tạng hơn phân nửa là nói về chúng sanh có nghiệp chướng cực nặng, do đó trong kinh thường nói quả báo cõi trời, cõi người, rất ít khi nhắc tới quả báo tương lai thành Phật.

Chúng ta xem tiếp đoạn kế:

Phục thứ Địa Tạng! Vị lai thế trung nhược hữu thiện nam tử thiện nữ nhân, ư Phật pháp trung sở chủng thiện căn, hoặc bố thí cúng dường, hoặc tu bổ tháp tự, hoặc trang lý kinh điển, nãi chí nhất mao nhất trần, nhất sa nhất trích.
(Lại nữa, này
Địa Tạng! Trong đời vị lai, nếu có kẻ thiện nam người thiện nữ nào ở trong Phật Pháp đã gieo trồng thiện căn, hoặc là bố thí cúng dường, hoặc là tu bổ chùa tháp, hoặc sửa sang kinh điển, cho đến chừng bằng một mảy lông, một hạt bụi, một hạt cát, một giọt nước.)

Đây là lời tóm tắt những gì đã nói phía trên. Vị lai thế trung, là chỉ

hiện tại chúng ta, thiện nam tử thiện nữ nhân là người tu phước, "bố thí cúng dường", "tu bổ tháp tự", "trang lý kinh điển", là những nghiệp thiện mà họ tu, việc thiện mà họ làm, hiện nay có nhiều người không biết những việc thiện này, sơ sót hết. Thí dụ nói chuyện in kinh, tạo tượng Phật, nhiều người giàu sang, có địa vị, thế lực trên thế gian nghe xong họ bèn cười mỉa mai nói đó là mê tín, họ đối với những chuyện này không ra sức [dù nhẹ như] một cọng tóc mà còn khuyên người khác đừng làm việc này. "Đó là mê tín, bạn làm việc đó làm chi, làm vậy có ích gì?", họ đề xướng việc gì? Họ tán thán việc cứu tế xã hội, từ thiện xã hội, họ rất sốt sắng nỗ lực làm việc cứu trợ chúng sanh chịu khổ nạn trong xã hội, cứu tế những chúng sanh đang chịu bệnh khổ, hiện nay gọi là sự nghiệp từ thiện phước lợi. Vì xã hội đề xướng, chánh phủ coi trọng, phần tử trí thức tán thán, do đó đệ tử trong nhà Phật cũng làm theo, coi chuyện này là công chuyện chính thức, và coi Phật pháp là công chuyện phụ, cho rằng chúng ta học Phật tức là phải làm sự nghiệp phước lợi xã hội, làm cho người đời tán dương. Chuyện này đúng hay không? Không thể nói không đúng, nhưng cũng không thể nói hoàn toàn đúng. Câu này nghĩa là sao? Sự nghiệp phước lợi xã hội là chuyện phải làm, phước lợi của Phật pháp chẳng có người biết, mọi người đều đi làm sự nghiệp từ thiện, có thể cứu vãn xã hội hay không? Không thể, xã hội vẫn hướng đến động loạn. Lợi ích của Phật pháp là dạy con người dứt ác tu thiện, giải quyết vấn đề từ căn bản, mục tiêu là nhằm làm cho xã hội này được vĩnh viễn thịnh trị, yên ổn, giúp chúng sanh giác ngộ, bỏ hết phiền não, bỏ hết dục vọng, mở mang trí huệ đức năng của tự tánh. Làm việc từ thiện, cứu người bị bệnh khổ, nếu có phương pháp làm cho người không bệnh không khổ, có phải là hay hơn là đi cứu khổ hay không! Có phương pháp đó không? Có chứ, Đại Thừa có thể cứu hết thảy chúng sanh không bệnh không khổ. Giáo học Phật pháp thường dùng hai câu tỏ rõ tông chỉ "phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui". Sự nghiệp từ thiện là cứu khổ, còn chưa được vui, chỉ làm mức khổ giảm bớt và dời lại về sau mà thôi, chẳng có cách chi làm được vui. Vui là sau khi giác ngộ xong họ mới được vui, tâm khai ý giải, pháp hỷ sung mãn, việc này phải nhờ Phật pháp. Trong kinh đức Phật nói bố thí cúng dường, tu bổ tháp tượng, ấn tống kinh điển trong nhà Phật là phước báo hạng nhất trên thế gian. Các bạn nói từ thiện cứu tế, thì đây là việc từ thiện cứu tế rốt ráo viên mãn nhất trên thế gian và xuất thế gian, cứu pháp thân huệ mạng của người, cứu con

người vĩnh viễn thoát khỏi luân hồi. Không chỉ là tam ác đạo, giúp người trong một đời siêu việt mười

Phẩm Thứ Mười: Nhân Duyên và So Sánh Công Đức Bố Thí - Tập 39 303

pháp giới, làm Phật, làm Bồ Tát, sự nghiệp từ thiện gì trên thế gian có thể sánh bằng? Trên lịch sử trong và ngoài nước xưa nay chẳng thiếu nhà từ thiện, họ đem ra rất nhiều tài vật để cứu trợ xã hội. Phước báo của họ còn có hạn, ngay lúc đó có người tán thán, sau đó thì người ta bèn quên mất, thậm chí muốn tra tìm trong lịch sử cũng tìm không ra, cũng tiêu mất theo mây khói. Người theo đuổi sự nghiệp giáo học, bạn coi đức Phật Thích Ca Mâu Ni, Khổng Lão Phu Tử ở Trung Quốc, hai vị này lúc còn tại thể chẳng có tiền tài, chẳng có thí tài, các Ngài chỉ thí pháp, thí vô úy. Nếu nói tài bố thí? Các Ngài dùng thể lực, lao lực, trong Phật pháp gọi là nội tài bố thí, truyền đến nay đã hơn hai ngàn năm trăm năm, người thế gian hiện nay nghe đến tên các Ngài đều hoan hỷ, tán thán. Nghiệp nhân, quả báo thù thắng tỏ rõ trước mắt chúng ta. Chúng ta phải biết, khi bố thí tài vật thì người ta sẽ có được lợi ích nơi thân, bố thí pháp thì người ta sẽ có được lợi ích nơi tâm, tâm được lợi ích thì thân chắc chắn sẽ được lợi ích, nhưng khi thân được lợi ích thì tâm chưa chắc đã được lợi ích. Trong tâm chẳng lìa phiền não, lo lắng, vọng tưởng phân biệt chấp trước, đây là việc mà bố thí tài vật tuyệt chẳng thể làm nổi. Pháp bố thí có thể phá vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, có thể giúp người ta vĩnh viễn buông bỏ phiền não, cho dù thân này có nghèo hèn, họ cũng vui sướng. Nhan Hồi là học trò của Khổng Phu Tử, ông là một thí dụ [điển hình], ông vô cùng nghèo hèn nhưng sinh sống vô cùng vui sướng. Ngày nay có một số bạn đồng tu nghe đến Phật pháp, tâm khai ý giải, được lợi ích của Phật pháp, bạn tặng tiền tài cho những người này họ không lấy, họ chẳng mong muốn những thứ này. Tiền tài họ có thể không cần, họ chỉ cần Phật pháp, khi bạn tặng cho họ một cuốn kinh, một cuộn băng, họ coi như trân bảo, coi như đồ quý vô giá, những người này đã giác ngộ, trong Phật pháp gọi là đã khai ngộ rồi. Những người này chắc chắn sẽ thành công trong hiện tại, lìa khổ được vui. Lìa khổ được vui chẳng ở chỗ giàu sang, tương lai chắc chắn có thể vãng sanh bất thoái thành Phật, chư vị nghĩ coi có sự bố thí cúng dường nào sánh bằng? Rất đáng tiếc là nhiều người trong thế gian không biết, [mặc dù] họ không biết, chúng ta không thể trách họ, chúng ta phải quay trở lại trách chúng ta, tại sao họ không biết? Chẳng có ai nói cho họ biết thì họ làm sao biết được? Do đó quảng đại quần chúng trong xã hội ngày nay hiểu lầm Phật giáo, lỗi này là lỗi của ai? Lỗi này là người xuất gia chúng ta chẳng làm tròn trách nhiệm, chúng ta có lỗi đối với đức Phật Thích Ca Mâu Ni, có lỗi đối với các vị tổ sư truyền pháp trong nhiều đời, chúng ta

Phẩm Thứ Mười: Nhân Duyên và So Sánh Công Đức Bố Thí - Tập 39 304

chẳng làm tròn trách nhiệm. Người xuất gia chuyên làm việc gì? Hoằng pháp lợi sanh, mọi người đều biết, bạn cũng biết nói. Bạn đã làm tròn việc hoằng pháp lợi sanh hay chưa? Bạn làm sao? Sơ sót rồi, do đó lỗi lầm là của chúng ta. Không những có lỗi đối với Phật tổ, chúng ta cũng có lỗi đối với quảng đại chúng sanh, làm cho họ hiểu lầm, làm họ bỏ qua cơ hội tu phước trước mắt. Sau khi hiểu rõ chân tướng sự thật, tự mình phải sám hối, phải sốt sắng nỗ lực tu học, tận tâm tận lực giới thiệu Phật pháp cho quần

chúng, cho hết thảy chúng sanh, đó mới là sám hối thực sự, mới có thể tiêu trừ tội nghiệp quá khứ của mình. Xin xem tiếp kinh văn:

Như thị thiện sự đản năng hồi hướng pháp giới, thị nhân công đức bách thiên sanh trung thọ thượng diệu lạc. (Những thiện sự như thế mà
đều có thể đem hồi hướng cho Pháp Giới, thì công đức của người này sẽ là trong trăm ngàn đời đều được hưởng sự vui sướng vi diệu, tối thượng.)

Đây là nói việc hồi hướng và không hồi hướng. Nếu bạn không chịu hồi hướng thì quả báo như đã nói phía trước trong ba mươi đời thường làm quốc vương nhỏ, làm huyện thị trưởng, trấn trưởng, bạn sẽ được phước báo này. Nếu bạn có thể hồi hướng pháp giới, "hồi hướng pháp giới" nghĩa là gì? Tôi tu được phước đều không hưởng riêng mình, tôi cúng dường phước của tôi cho hết thảy chúng sanh, cho mọi người hưởng thụ, công đức đó sẽ to lớn. Kinh Hoa Nghiêm nói với chúng ta "Pháp giới tức thị nhất tâm", dùng nhất tâm để tu phước để tu thiện thì phước đó, thiện đó lớn bằng hư không pháp giới, nghĩa là rất lớn. "Thượng diệu lạc" là niềm vui Bồ Đề Niết Bàn trên quả địa Như Lai, niềm vui này chúng ta nói không nổi, có nói ra cũng không có ai hiểu nổi. Tại sao? Chẳng có ai từng trải qua thì làm sao hiểu được? Quả báo cõi trời, cõi người không cách chi sánh bằng, đó là hồi hướng. Cho nên người hiểu rõ, người giác ngộ, niệm niệm đều vì chúng sanh, niệm niệm đều vì pháp giới, đó là tâm Bồ Đề, tâm Bồ Tát. Xin xem tiếp kinh văn:

Như đản hồi hướng tự gia quyến thuộc, hoặc tự thân lợi ích, như thị chi quả tức tam sanh thọ lạc, xả nhất đắc vạn báo.

Phẩm Thứ Mười: Nhân Duyên và So Sánh Công Đức Bố Thí - Tập 39 305

 (Còn như chỉ hồi hướng cho thân quyến trong gia đình hoặc cho lợi ích của
riêng mình, thì quả báo là sẽ được hưởng sự vui sướng trong ba đời, cứ thí xả một thì được báo đáp vạn lần trội hơn.)

Giả sử những việc thiện mà bạn đã làm, phía trước có nói về bố thí cúng dường, tu bổ tháp tự, kinh lý những điển tịch. Bạn làm những việc thiện này, nếu chỉ làm vì mình, hoặc vì một nhà thì quả báo này sẽ nhỏ. Quả báo sẽ là hưởng thụ sự vui trong ba đời, chẳng phải làm tiểu quốc vương trong ba mươi đời, đây là nói bạn vì chính mình, vì gia đình mình. "Xả một được quả báo hàng vạn" là thật chứ chẳng phải giả, bạn sẽ được phước báo đời sau. Trong chú giải có trích dẫn vài câu trong "Ngũ khổ chương cú kinh", nhắc nhở chân tướng của quyến thuộc trong gia đình bạn là gì. Đoạn này ở trang hai mươi tám, hàng thứ ba đếm ngược lại, bắt đầu từ chính giữa, trong đó có nói "quyến thuộc của nhà mình", giải thích như thế nào là quyến thuộc của gia đình mình. "Ngũ khổ chương cú kinh vân", đây là lời Phật nói "phụ tử, phu phụ, huynh đệ, gia thất, tri thức, nô tỳ" (cha con, vợ chồng, anh em, gia thất, tri thức, nô tỳ), đây là nói về "gia", quyến thuộc trong gia đình. Phật nói có năm nhân duyên, nếu không phải là năm duyên này thì nhất định sẽ không thành người trong nhà, không thành quyến thuộc trong một nhà; quyến thuộc gồm có bạn bè, tri thức chính là bạn bè, bạn tốt của bạn. Duyên thứ nhất trong năm nhân duyên là oán gia, phần tiểu chú ghi cha con sát hại lẫn

nhau, đó là oán gia. Thứ nhì là trái chủ (chủ nợ), tài sản của cha mẹ, con cái xài phí, phá tan, sanh ra một đứa con phá nhà, cha mẹ gầy dựng tài sản cực khổ, khó nhọc vừa tới tay con mới mấy ngày đã phá tan, [người con này chính] là chủ nợ! Cha mẹ thiếu nợ người con, người con đến là để đòi nợ. Thứ ba thưởng trái (trả nợ), cha mẹ là người chủ nợ, con cái đến để trả nợ, cho nên con cái kiếm tiền để cúng dường cha mẹ, đó là để trả nợ. Người con chẳng có tâm hiếu kính gì đối với cha mẹ, chẳng có tâm cung kính, nhưng chẳng để cho cha mẹ thiếu thốn vật chất, cung cấp rất châu đáo. Trong đó cũng phải coi thiếu nợ nhiều ít, nếu người con đời trước thiếu rất nhiều thì phụng dưỡng rất chu đáo, đầy đủ đối với cha mẹ; nếu thiếu ít thì cúng dường cho cha mẹ rất ít, trong xã hội hiện nay chúng ta cũng có thể nhìn thấy. Thứ tư là bổn nguyện, nương theo nguyện trở lại, trong đó có ân đức, chúng ta gọi là báo ân, con cái loại này có tâm hiếu thuận cha mẹ, tâm hiếu kính, đây là bổn nguyện. Thứ năm là chân hữu (bạn bè chân thật), đời trước là bạn

đồng tham, đạo hữu, có cùng chí hướng, đời này gặp lại, đây thực sự là thiện tri thức. Tri thức nói phía trước chính là duyên này, thực sự là bạn đồng tham, đạo hữu. Trên đây là nói về phạm vi của quyến thuộc nhà mình. Nếu hết thảy công đức tu học của chúng ta đều hy vọng chính mình được lợi ích, hy vọng nhà mình được lợi ích, tâm lượng như vậy rất nhỏ, quả báo sẽ rất hữu hạn, chỉ có thể thọ lạc trong ba đời, đây gọi là "xả một, được quả báo hàng vạn". Do đó chúng ta tu học, tu thiện, tu phước, tâm lượng nhất định phải lớn, dụng tâm nhất định phải chân thật. Có nhiều người, thí dụ những nạn lụt ở Trung Quốc đại lục, có rất nhiều người nghe tới tin này vẫn chưa chịu phát tâm, tôi hỏi họ tại sao? Họ nói tiền cứu trợ này có thực sự là đến tay những người bị nạn hay không? Có bị người trung gian cắt xén bớt không? Họ thường có những lo âu như vậy, làm cho việc thiện bị cắt đứt, bỏ mất cơ hội này. Chúng ta phải biết người nào có nhân quả riêng của người đó, nếu ai cũng sợ tiền cứu trợ bị người ta lấy bớt thì những người chịu nạn này sẽ không được cứu trợ rồi. Cho dù có bị lấy bớt cũng không sợ, chúng ta cũng phải làm. Chính bạn không thể đích thân đi cứu trợ thì phải nhờ người trung gian, không thể không làm. Trong những sự bố thí cúng dường thì [cúng dường] Phật pháp càng quan trọng hơn, tại sao vậy? Người hiểu được Phật pháp, người tin nhân quả, khi chúng ta nhờ vả họ, họ nhất định sẽ làm hoàn hảo, viên mãn. Xin coi đoạn sau chót:

Thị cố Địa Tạng! Bố thí nhân duyên kỳ sự như thị. (Cho nên, này Địa Tạng! Những nhân duyên của sự bố thí là như thế!)

Ở đây đức Phật tổng kết, ý tứ chẳng cùng tận. Câu này nói rõ, nhân bạn đã làm và quả báo có được sẽ giống như trong kinh đã nói. Trong chú giải có vài câu vô cùng cảm động, chúng ta xem chú giải hàng thứ nhất, bắt đầu từ phía dưới: "Tổng chỉ vương thần nam nữ đẳng, sở tu chi nhân, sở đắc chi quả, cố vân kỳ sự như thị" (chỉ chung những người như vua, quan, nam, nữ, v.v., những nhân mà họ đã làm, những quả báo có được, cho nên mới nói sự việc ấy là như vậy). "Kỳ sự như thị" là chỉ những nghiệp nhân quả báo nói ở phía trước. "Vô nại thế nhân, tín giả thí bất tận lực, bất tín giả toàn

bất năng hành” (hiềm rằng người trong thế gian kẻ tin được thì bố thí không hết sức, người không

Phẩm Thứ Mười: Nhân Duyên và So Sánh Công Đức Bố Thí - Tập 39 307

tin thì hoàn toàn không thể bố thí), hai câu này nói rõ sự tướng của chúng sanh. Những người trong xã hội tin tưởng lời đức Phật đã làm rồi nhưng không làm hết sức mình, cho nên được phước ấy không giống như quả báo đã nói trong kinh. Tại sao vậy? Vì bạn không dốc hết sức làm. Chúng ta thấy có rất nhiều người tu phước, nhìn thấy họ có nghiệp chướng, họ chẳng thể chuyển đổi nghiệp chướng trở lại, do đó làm cho người khác khởi lòng nghi ngờ: “Người đó thường làm việc từ thiện, thường làm chuyện thiện, nghiệp chướng của họ còn chưa thể chuyển đổi trở lại, Phật, Bồ Tát chẳng bảo hựu họ”, làm cho xã hội đại chúng mất lòng tin đối với Phật pháp. Họ làm phước nhưng tại sao không thể chuyển nghiệp? Vì chẳng dốc hết sức, họ có mười phần sức lực, chỉ dùng một phần để tu phước, vậy thì làm sao có thể chuyển nghiệp? Chúng ta thấy rất nhiều người giàu có hiện nay, những người sáng lập các công ty lớn, những người giàu xụ. Lúc trước tôi ở Đài Loan, có một khoảng thời gian ông Đổng Sự Trưởng của công ty mỏ than Thụy Tam mời tôi giảng kinh tại nhà ông, ông lấy một phòng lớn làm giảng đường, đại khái có thể đủ chỗ một trăm người nghe. Cư sĩ Lý Kiến Hưng rất nổi tiếng ở Đài Loan. Lúc tuổi xế chiều bị chứng lãng trí vì tuổi già, cầu sanh không được, cầu chết cũng không xong, có lẽ phải kéo dài mười mấy năm mới thoát được. Tại sao ông ta không thể chuyển trở lại được? Vì phước báo quá lớn, tài sản quá nhiều, làm một chuyện nhỏ này đối với ông chỉ là “một cọng lông của chín con trâu”, huống chi làm chẳng có tâm cung kính, chân thành, cho nên chẳng chuyển nghiệp lực nổi. Nếu làm đúng như lời đức Phật dạy trong kinh, bạn phải tận tâm tận lực bố thí cúng dường thì nghiệp chướng gì cũng sẽ tiêu mất hết. Bạn nghĩ coi bạn có thể nào xả hết tài sản của bạn không? Không thể nào xả hết nổi, càng xả thì càng có nhiều, người thế gian không tin tưởng. Tôi có tài sản mười triệu, tôi xả một vạn thì cũng là khá lắm rồi, hôm nay tôi lấy một vạn [đồng] làm công đức, thì đó chỉ là một phần ngàn, ông ta nghĩ vậy là cũng đáng kiêu ngạo lắm rồi, so với người khác là nhiều lắm rồi, [vậy thì] làm sao chuyển nghiệp của ông ta nổi! Nếu ông ta dùng trọn hết tài sản để làm phước, thì tiền tài sau đó sẽ đến lập tức. Bạn sẽ hỏi, lời nói này có gì chứng minh không? Có chứ, Phạm Lãi thời đại Xuân Thu chính là một thí dụ rất rõ ràng. Ông này là đại thần của Việt Vương Câu Tiễn, là một người thông minh tuyệt đỉnh, ông giúp Việt Vương Câu Tiễn đánh bại Ngô Vương Phù Sai, phục hưng đất nước. Ông biết rõ tánh tình của Câu Tiễn, biết Câu Tiễn là người có thể cùng hoạn nạn chứ không thể cùng giàu sang, lúc đất nước bị nạn thì có

Phẩm Thứ Mười: Nhân Duyên và So Sánh Công Đức Bố Thí - Tập 39 308

thể hợp tác mật thiết với nhau, lúc không hoạn nạn thì có tâm đố kỵ, không thể nào dung nạp người khác, Phạm Lãi biết rất rõ. Cho nên khi đất nước vừa phục hưng thì ông liền trốn đi, thay đổi tên họ thành Đào Châu Công, đi làm ăn buôn bán. Ông bắt đầu bằng việc làm ăn nhỏ, chưa được mấy năm liền giàu to, sau khi giàu có liền đem hết tài sản đi cứu trợ những người nghèo khổ, dùng hết tiền tài để cứu trợ. Sau đó lại

bắt đầu công chuyện làm ăn nhỏ, qua vài năm sau cũng giàu to, [cứ như vậy] giàu ba lần rồi đem tài sản phân tán [cứu trợ người nghèo khổ] ba lần nữa. Việc này có thể chứng minh cho lời đức Phật nói chẳng sai, trong mạng của bạn có bao nhiêu tiền của thì đem đi đâu bỏ cũng chẳng mất, bỏ đi hết sạch qua mấy ngày sau nó vẫn trở lại, [do đó mới biết] trong mạng mình sẵn có thì sẽ không bao giờ mất hết. Ngày nay người ta không tin lời đức Phật dạy, cứ cho rằng bao nhiêu tài sản của mình bỏ đi thì ngày mai làm sao có cơm ăn? Ngày mai lấy gì sinh sống? Nghĩ tới ngày mai, năm tới, cả cuộc đời, còn nghĩ tới đời con đời cháu, một đồng xu cũng không chịu bỏ ra, đây là một sự suy nghĩ sai lầm. Không chịu xả thì phước báo sẽ hưởng hết rất nhanh, sau khi hưởng xong thì không còn nữa, tới lúc đó mới thực sự khổ, họ chẳng biết rằng càng xả thì sẽ càng giàu. Những người tin Phật trong thế gian, nói thật ra họ rất kém cỏi, tại sao vậy? Họ không hiểu thấu triệt những đạo lý trong Phật pháp, không thể thâm nhập, không thể khởi lên lòng tin. Nguyên nhân này cũng là vì chúng ta, những người xuất gia làm công việc hoằng pháp chưa tận hết trách nhiệm, chẳng giảng rõ ràng, nói rành rẽ; một người không hiểu rõ ràng mà nghe pháp sư giảng xong liền khởi lòng tin thì rất khó! Cũng có chứ chẳng phải không có, đó là những người thiện căn phước đức đời trước [đến lúc đó] chín muồi. Tuy không hiểu rõ, lão hòa thượng giảng xong tôi bèn tin, tôi tin lời của Ngài, tôi chịu thực sự làm theo, người như vậy rất ít, rất hiếm. Phần đông người ta đều là "người tin thì không tận tâm bố thí, người không tin thì hoàn toàn không thể làm", hai câu này nói rõ tình trạng của chúng sanh trong đời. Sau đó Ngài đưa ra những sự thật để chứng tỏ, trong kinh Thí Dụ có hai câu chuyện, quý vị hãy tự xem, ở đây chúng ta không cần phải nói thêm. Chúng ta nêu câu chuyện của Phạm Lãi, ông là người Trung Quốc, những người đọc sách đều biết. Ở Trung Quốc đại lục trước kia thờ cúng thần tài, thần tài là ai? Chính là Phạm Lãi, [thờ cúng như vậy] rất có đạo lý. Hiện nay thờ cúng thần tài, tôi không biết là thờ cúng vị nào? Có lẽ thần tài đã thay đổi thành người khác. Ở Đài Loan người ta coi Quan Công là thần tài, không có lý chút nào. Quan Công chẳng liên quan gì tới

chuyện phát tài? Thờ Quan Công chẳng có lý. Quan Công tiêu biểu cho nghĩa khí, đích thật là nghĩa khí ngút trời, Ngài là một người tri ân báo ân, việc này rất đáng đề xướng, Ngài rất đáng cho người ta tôn kính; còn nói thờ Quan Công thì sẽ phát tài thì chưa chắc. Vì nhìn từ lịch sử hay đọc sách của Ngài, hình như sự phát tài chẳng liên quan gì với Ngài; [nghĩa là nếu] chúng ta mời Ngài làm Bộ Trưởng Tài Chánh thì là sai rồi, mời Ngài làm Bộ Trưởng Quốc Phòng thì được. Mời Ngài làm Bộ Trưởng Tài Chánh thì sai rồi, Ngài chẳng phải là người lo về tài chánh. Mời Phạm Lãi làm thần tài thì vô cùng hợp lý, Ngài thực sự biết cách phát tài, có phương pháp, phương pháp đó chẳng khác gì lời dạy của Phật, [cả hai] đều cùng một đạo lý. Chúng ta học Phật phải thấu hiểu Lý rõ ràng, sau khi thấu suốt mới có thể khởi lòng tin, thực sự chịu làm, tự cầu mong phước báo. Do đó nếu bạn có phước báo viên mãn thì chỉ cần tu học đúng như lý như pháp. Tài thí thì tiền tài của bạn sẽ chẳng thiếu thốn, sự hưởng thụ vật chất của bạn cũng sẽ chẳng thiếu, cho dù trong lúc có tai họa to lớn thì bạn cũng sẽ không bị thiếu thốn. Pháp thí sẽ được thông minh trí huệ. Vô úy thí được khỏe mạnh sống lâu. Điều tốt nhất

trong vô úy thí là ăn chay, ăn chay là vô úy thí, tuyệt đối chẳng làm tổn hại hết thảy chúng sanh hữu tình, không ăn thịt chúng sanh, vun bồi tâm từ bi, đó là vô úy thí. Tâm địa từ bi thì các động vật nhỏ nhìn thấy bạn cũng vui vẻ, sẽ không làm hại bạn, sẽ rất gần gũi với bạn. Điều thứ nhì là thường giữ tâm niệm, dốc hết sức lực để giúp đỡ những người đang chịu khổ nạn, đó đều thuộc về vô úy thí. Họ không có đồ ăn thì chúng ta cho họ thức ăn, họ sẽ chẳng sợ hãi, sẽ chẳng lo lắng; khi họ không có quần áo mặc thì chúng ta cho họ quần áo, làm cho họ được ấm áp, chẳng sợ bị lạnh, đó cũng là vô úy thí; phàm những việc giúp cho chúng sanh được thân tâm yên ổn đều thuộc về vô úy thí, quả báo là chính mình sẽ được khỏe mạnh sống lâu. Ngày nay đồng bào ở đại lục đang chịu những sự khổ nạn lớn lao, chúng ta phải dốc hết sức lực đi cứu trợ, đừng sợ xả, phải biết càng xả thì phước báo càng nhiều. Trong chú giải phần cuối từ dòng thứ năm đếm ngược lại, câu sau chót "hành đạo chi nhân bất đản trì giới thiền tụng, diệc đương bố thí tác phước" (người hành đạo không những chỉ trì giới, thiền định, tụng niệm mà còn phải bố thí làm phước), đây là lời Phật dạy trong kinh. [Đức Phật] dạy cho đệ tử đời sau, khi tu hành làm việc đạo, không phải chỉ trì giới, tham thiền, đọc tụng Đại Thừa, đây đều là công khóa thường nhật, mà còn phải bố thí làm phước, bạn phải biết nên thường bố thí, nên

làm cả ba việc tài thí, pháp thí, và vô úy thí. Tiếp theo sau, chúng ta coi "Đại Ái Đạo Kinh vân, kim thế diệt tội, hậu thế đắc thân" (Đời này diệt tội, đời sau được rộng rãi hơn). Chữ Thân [ở đây] là thân trương (mở rộng ra). "Hữu tài bất thí, thế thế thọ bần" (có tiền tài mà không chịu bố thí, đời đời sẽ chịu nghèo hèn), đây là gì? Bỏn xẻn tiền tài, bỏn xẻn thì sẽ bị quả báo bần cùng, bỏn xẻn pháp thì bị quả báo ngu si, bỏn xẻn vô úy thì bị quả báo bệnh khổ, tai nạn. Những thứ thọ dụng của con người trong thế gian từ đâu đến? Bạn có tin hay không? Có tin lời Phật dạy không? Nếu tin, hiện nay tôi nghèo hèn thì hãy mau tu bố thí, tại sao vậy? [Có bố thí] mới thoát khỏi cảnh nghèo túng. Khi nghèo túng thì tôi đâu có gì để bố thí, bạn hãy nghĩ lại coi có không? Hôm nay tôi ăn cũng ăn không no, ăn không no thì tôi nhịn một bữa, lấy bữa ăn đó đem bố thí cho người khác, vậy thì bạn cũng bố thí được, lẽ nào không thể bố thí? Thực sự có tâm bố thí cúng dường, như phía trước có nói bố thí cúng dường rất ít như "một hạt bụi, một cọng lông, một hạt cát, một giọt", mà có tâm rộng lớn, tâm chân thật thì sẽ được quả báo không thể nghĩ bàn. Đức Phật đã mở ra con đường cho chúng ta đi, người nghèo túng cũng có thể tu bố thí và được phước báo to lớn, vậy thì mới công bình. Sau đó nói "cố nhập đạo tất dĩ trí huệ vi bổn, trí huệ tất dĩ phước báo vi cơ" (cho nên khi nhập đạo phải lấy trí huệ làm gốc, trí huệ phải lấy phước báo làm nền tảng), hai câu này rất hay, không thể thiên về một bên. Trong kinh Phật có kể hai câu chuyện nói về sự thiên về một bên, có một người tu hành coi trọng tu trí huệ, một người lại chú trọng tu bố thí, đời sau khi quả báo của hai người này hiện đến, người chú trọng tu trí huệ, tu thiền định chứng được quả vị A La Hán, vậy là rất hay rồi. Tuy chứng quả A La Hán nhưng ông ta không có phước báo, thường thường đi trì bát, nhưng chẳng có ai chịu cúng dường, đúng như câu "La Hán trì bình trống không", phải chịu đói, rất khổ! Có ai biết được ông ta chứng A La Hán? Người ta vừa nhìn thấy ông liền ghét, chẳng có duyên

phận, chẳng có ai cúng dường ông ta. Còn người chú trọng tu phước thì khá hơn, nhưng lại đọa vào loài súc sanh, làm một con voi lớn, đầu thai làm con voi lớn. Con voi này có phước, được vua thích cỡi, khi vua đi đâu đều cỡi con voi này, do đó con voi này được nuôi nấng rất tốt, được rất nhiều người hầu hạ nó, đút cho nó ăn, khi đi ra ngoài đường thì đeo anh lạc, châu báo đầy mình, [do đó mới có câu] "Tu phước không tu huệ, voi lớn đeo anh lạc", phước báo đó rất lớn. Đức Phật dạy chúng ta phước huệ song tu, cho nên khi thành Phật, đức Phật được xưng là Nhị Túc Tôn, túc nghĩa là đầy đủ, viên mãn, nhị nghĩa là hai, đó là trí huệ

viên mãn và phước báo viên mãn, do đó Phật là người [trọn đủ] phước huệ. Đức Phật chẳng dạy chúng ta không tu phước, nếu bạn cho rằng đức Phật dạy chúng ta không tu phước thì bạn hoàn toàn sai lầm, [nếu vậy thì] đức Phật làm sao được gọi là Nhị Túc Tôn được? Nhưng đức Phật thường cảnh giác chúng ta, cảnh cáo chúng ta, tu phước chứ đừng hưởng phước, sợ chúng ta hưởng phước bị mê mất. Nếu bạn hưởng phước mà không bị mê thì được! Vậy thì đức Phật cũng tán thành bạn hưởng phước. Do đó đến khi nào mới hưởng phước? Sau khi minh tâm kiến tánh thì có thể hưởng phước, tại sao vậy? Kiến tánh rồi, sẽ không mê nữa. Đây là chỗ khác nhau giữa Đại Thừa và Tiểu Thừa, Bồ Tát Đại Thừa có thể hưởng phước, bậc thánh Tiểu Thừa không thể hưởng phước, khi hưởng phước thì họ sẽ mê mất. Thế nên [đối với người] Tiểu Thừa, đức Phật tán thán khổ hạnh. Trong số đệ tử của đức Phật, chúng ta có thể thấy tôn giả Đại Ca Diếp tu khổ hạnh, [Ngài có tiếng là] "Đầu Đà hạnh bậc nhất", tôn giả Ca Diếp xuất thân từ nhà giàu có, trưởng giả, Ngài chẳng phải là người nghèo hèn, sau khi xuất gia tu khổ hạnh, nhận lấy những cái khổ mà người khác không chịu, Ngài hoan hỷ, vui vẻ làm gương cho người sơ học. Trong kinh Hoa Nghiêm, chúng ta thấy Thiện Tài đồng tử tượng trưng cho Đại Thừa, [là người có thể] hưởng phước. Khi Thiện Tài đồng tử được sanh ra, trong nhà Ngài, trong sân nhà, các cây, cỏ đều biến thành vàng bạc, lưu ly bảy báu, đó là tiêu biểu Đại Thừa. [Người tu học] Đại Thừa có thể hưởng thụ [vì] họ chẳng mê, cảnh giới của Đại Thừa và Tiểu Thừa khác nhau. Chúng ta có căn cơ gì? Tuy chúng ta tu học pháp Đại Thừa, nói thật ra ngay cả căn cơ Tiểu Thừa chúng ta cũng không bằng, chúng ta hoàn toàn là phàm phu, điểm này chúng ta phải biết. Nếu phàm phu không niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ thì chẳng có con đường nào khác, muôn vàn xin đừng tưởng là học pháp Đại Thừa, cứ cho mình là Bồ Tát, tự hào mình là Bồ Tát, đi đâu cũng kiêu ngạo, như vậy thì chắc chắn sẽ đọa ác đạo, đây là điều chúng ta nhất định phải hiểu rõ ràng, chúng ta đích thật chỉ là phàm phu. Chúng ta đã đọc, đã nghe kinh Đại Thừa, đã tăng trưởng không ít kiến thức, nếu thực sự nghe hiểu, thực sự giác ngộ, phải nên phát tâm sốt sắng nỗ lực tu học, vậy mới đúng. Phần Chánh Tông của kinh này đến đây là hết, đoạn kinh văn sau đây thuộc về phần Lưu Thông, xin xem kinh văn. Khoa Chú quyển Hạ, trang ba mươi mốt: Địa Thần Hộ Pháp phẩm đệ thập nhất.

E. PHẦN LƯU THÔNG

PHẨM THỨ MƯỜI MỘT: ĐỊA THẦN HỘ PHÁP

Từ đây về sau là phần Lưu Thông của kinh. Phần Lưu Thông gồm có ba phần: Địa Thần Hộ Pháp lưu thông, Kiến Văn Lợi Ích lưu thông, Chúc Lụy Nhân Thiên lưu thông. Chúng ta coi kinh Địa Tạng chẳng dài lắm, từ xưa tới nay kinh này có khi in thành một quyển, có khi in thành hai quyển, ở đây được in thành ba quyển, kinh văn không dài lắm, nếu xét về tầm vóc thì kinh này có tầm vóc của một đại kinh. Phần đông kinh điển, kinh Đại Thừa cũng chẳng ngoại lệ, phần Lưu Thông chỉ có vài hàng mà thôi, phần Tựa cũng chỉ có vài hàng, chỉ có đại kinh thì phần Tựa, Chánh Tông, Lưu Thông đều khá phong phú. Phần Tựa của kinh này chiếm hết một phẩm Thần Thông trên cung trời Đao Lợi, phần Lưu Thông dài ba phẩm, đây là tầm vóc của đại kinh. Giống kinh Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, kinh Vô Lượng Thọ cũng vậy. Chúng ta coi tầm vóc của kinh liền biết, đó là những kinh luận quan trọng nhất trong Đại Thừa, có thể nói là Đại Thừa trong Đại Thừa, Nhất Thừa trong Nhất Thừa, đích thật là như vậy. Chữ Lưu (trong chữ Lưu Thông) có ý nghĩa của chữ "Nước", nước luôn di chuyển, lưu chuyển ba đời, thông đạt mười phương. Đức Phật dạy chúng ta, Phật pháp phải đem lợi ích rộng rãi cho hết thảy chúng sanh. Bất cứ một người nào, tứ chúng xuất gia và tại gia, chỉ cần bạn quy y Phật môn, làm đệ tử Phật, thì bạn đều có trách nhiệm và sứ mạng lưu thông Phật pháp. Do đó đức Phật trong phần cuối của một bộ kinh đều khuyên chúng ta phải lưu thông bộ kinh ấy, chấp trì và tiếp nối pháp môn, đây là đại từ đại bi, giúp Như Lai rộng độ chúng hữu tình. Nếu chúng ta không thể làm hết trách nhiệm này, cho dù chính mình tu rất tốt thì cũng có lỗi đối với Như Lai. Pháp thế gian coi trọng việc "bất hiếu gồm có ba chuyện, không có người tiếp nối là tội lớn nhất", dù bản thân bạn rất hiếu dưỡng cha mẹ, nhưng bạn không có người nối dõi, chẳng có người tiếp tục hương hỏa, dòng dõi truyền tới đời bạn thì đứt mất, đó gọi là đại bất hiếu. Phật pháp cũng như vậy, tổ tổ tương truyền, truyền đến đời mình, mình tu cũng khá tốt, học cũng khá giỏi, nếu không thể truyền Phật pháp cho người khác, Phật pháp truyền đến mình thì bị đứt mất, dù có tu học tốt hơn nữa bạn cũng không thể thành Phật, cũng không thể vượt thoát luân hồi, tại sao vậy? Việc làm

của bạn có lỗi đối với Phật, Bồ Tát, có lỗi đối với Tổ Sư đại đức, làm sao có thể nhẫn tâm truyền đến đời bạn bèn bị đứt mất? Nhất định phải truyền pháp, mỗi đời đều có người [kế thừa], làm cho Phật pháp thường trụ thế gian, chẳng đến nổi bị đứt mất, đây là ý nghĩa sâu xa của sự Lưu Thông, chúng ta phải hiểu như vậy. Trong sự tu học Phật Pháp, chúng ta đã đọc trong kinh này, đã đọc phần Chánh Tông, công đức gì lớn nhất? Phước báo gì lớn nhất? Lưu Thông, phần trước đã nói với bạn, tu sửa tháp tự cũ, tu bổ kinh sách cũ đều thuộc về việc Lưu Thông [Phật pháp]. Thân hành, thân là gương cho người khác thấy, thì đó là dùng thân để lưu thông Phật pháp, làm cho người khác thấy, đó là thị hiện. Khẩu tuyên nói là lưu thông. Đừng sợ mệt, bạn hãy coi đức Phật Thích Ca cả đời thị hiện cho chúng ta coi, Ngài cũng thị hiện già, bệnh, nhưng già và bệnh chẳng gián đoạn sự giảng kinh thuyết pháp, người khác khuyên Ngài ngưng nghỉ, Ngài không ngưng nghỉ vì muốn đem lại lợi ích cho chúng sanh. Những sự thị hiện này đều là dạy

chúng ta, đừng nghĩ là già, bệnh thì có thể nghỉ ngơi, có thể về hưu. Đến lúc lâm chung đức Phật Thích Ca còn giảng kinh Đại Bát Niết Bàn, kinh này được Ngài giảng ba tháng trước khi lâm chung, đây là lời dạy sau cùng. Sau khi Ngài từ cõi trời Đao Lợi trở về, giảng kinh Đại Bát Niết Bàn trong một ngày một đêm rồi viên tịch. Ngài dạy chúng ta đến chết cũng không nghỉ ngơi, đây là tinh thần gì? Đức Phật làm gương cho chúng ta coi, không phải chỉ nói khơi khơi để khuyên chúng ta mà thôi, không phải vậy, Ngài làm gương thực sự, đây là điều chúng ta phải học, noi gương đức Phật Thích Ca, phải làm giống y hệt Ngài, làm việc hoằng pháp lợi sanh lưu thông Phật pháp mãi cho đến hơi thở cuối cùng, đó mới thực sự là đệ tử của Phật, truyền nhân của chư Phật Như Lai. Xin xem kinh văn:

Nhĩ thời, Kiên Lao địa thần bạch Phật ngôn: “Thế Tôn, ngã tùng tích lai, chiêm thị đảnh lễ vô lượng Bồ Tát Ma Ha Tát, giai thị đại bất khả tư nghị thần thông trí huệ, quảng độ chúng sanh. (Lúc đó Kiên
Lao địa thần bạch cùng Đức Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Từ trước đến nay, con từng chiêm ngưỡng đảnh lễ vô lượng Bồ Tát Ma Ha Tát, đều là những bậc đại thần thông trí huệ bất khả tư nghị, quảng độ chúng sanh.)

Phẩm Thứ Mười Một: Địa Thần Hộ Pháp - Tập 39 314

Kiên Lao địa thần là địa thần ở cõi Diêm Phù Đề, người thế gian chúng ta thường gọi địa thần là Thổ Địa Công, sơn thần cũng thuộc loại địa thần này. Thổ Địa là tên gọi của địa thần, khu vực cai quản rất nhỏ, cỡ một làng, một trấn. Kiên Lao địa thần là Tổng địa thần, cai quản cả Diêm Phù Đề, dùng cách nói hiện nay của chúng ta thì đó là cai quản địa cầu. Địa rất cứng rắn, cho nên xưng Ngài là Kiên Lao địa thần. Chú thích trong cuốn chú giải rất tường tận, trong kinh A Hàm đức Phật nói với tỳ-kheo, có Tứ đại thiên thần; thứ nhất là Địa thần, thứ nhì là Thủy thần, thứ ba là Phong thần, thứ tư là Hỏa thần. Địa, thủy, phong, hỏa (đất, nước, gió, lửa) là tứ đại. Địa thần cũng tham dự pháp hội này, sau khi nghe đức Phật giảng kinh thuyết pháp, Ngài đứng ra thỉnh pháp, trước tiên nói về kinh lịch của Ngài lúc trước. Ngài nói “Con từ trước tới nay”, đó là những việc Ngài đã thấy từ trước tới nay. “Chiêm thị, đảnh lễ vô lượng vô số Bồ Tát, Ma Ha Tát”, chúng ta xem từ câu trên biết thời gian tu hành của vị địa thần này rất lâu dài. Từ chỗ này chúng ta hiểu được Kiên Lao địa thần cũng là Pháp Thân đại sĩ thị hiện, trong những đời quá khứ Ngài đã gặp vô lượng Bồ Tát, Ma Ha Tát, Ngài đã từng bố thí, cúng dường, thân cận số Bồ Tát, Ma Ha Tát như vậy. Ma Ha Tát là Địa Thượng Bồ Tát, Bồ Tát là địa vị Tam Hiền, Ngài cũng đã từng gặp, bố thí cúng dường vô lượng vô số Tam Hiền thập thánh Bồ Tát. “Đều là những vị có thần thông trí huệ chẳng thể nghĩ bàn, rộng độ chúng sanh”, đây là những vị Ngài từng gặp. Xin xem tiếp:

Thị Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát, ư chư Bồ Tát thệ nguyện thâm trọng. Thế Tôn! Thị Địa Tạng Bồ Tát ư Diêm Phù Đề hữu đại nhân duyên.
 (Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát đây so với chư Bồ Tát, thì thệ nguyện thâm
trọng. Bạch Đức Thế Tôn! Bồ Tát Địa Tạng đây có đại nhân duyên với cõi Diêm Phù Đề.)

Đây là lời của Kiên Lao địa thần nói, đây là người Ngài đã gặp. So với những Bồ Tát khác, Địa Tạng Bồ Tát càng đáng cho địa thần kính phục, tại sao vậy? Lời thệ nguyện của Ngài sâu nặng, sau đó Ngài có nói rõ. [Địa Tạng Bồ Tát] “có đại nhân duyên với cõi Diêm Phù Đề”, Kiên Lao là địa thần ở cõi Diêm Phù Đề, Ngài biết Địa Tạng Bồ Tát có duyên phần đặc biệt đối với cõi này. Chúng ta phải hiểu lời nói này, Địa Tạng Phẩm Thứ Mười Một: Địa Thần Hộ Pháp - Tập 39 315

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.